

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Căn cứ vào các Điều 29, 35, 39, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 11/2023/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Đoàn Thị Thu H, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Khu dân cư số 8, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Ông Nguyễn Thành N, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Khu dân cư số 8, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quan hệ hôn nhân của bà Đoàn Thị Thu H và ông Nguyễn Thành N là hợp pháp, đã đăng ký kết hôn tại UBND huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo giấy đăng ký kết hôn số 12 ngày 23/03/2018.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn ngày 16-10-2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Thu H và ông Nguyễn Thành N thuận

tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thành N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 29-7-2019; bà H không phải cấp dưỡng nuôi con;

Sau khi ly hôn, bà H và ông N đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà H và ông N phải nộp lệ phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012097 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo. Bà H và ông N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Côn Đảo;
- UBND huyện Côn Đảo;
- Chi cục thi hành án dân sự H.Côn Đảo;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Trần Thị Mỹ Dung**